

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18 /2023/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Sông Đà 5

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 5;
- Tờ trình số 185 /TTr-SĐ5-KTNB-PC ngày 06/09/2023 của Tổng Giám đốc công ty về việc phê duyệt Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Biên bản số 60/2023/BB-SĐ5-HĐQT ngày 19/12/2023 của Hội đồng quản trị công ty về lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Sông Đà 5.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty, Trưởng Phòng/Ban chức năng Công ty, Thủ trưởng Đơn vị trực thuộc căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các TV HĐQT Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Lê Văn Tuấn

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2023/QĐ-HĐQT ngày 19 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế này quy định việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam của Công ty cổ phần Sông Đà 5.

2. **Đối tượng áp dụng:** Quy chế này áp dụng đối với toàn bộ cổ đông của Công ty; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty; Thành viên Ban kiểm soát Công ty; Người quản lý công ty; người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; Các Phòng, Dự án trực thuộc Công ty và toàn thể người lao động của Công ty cổ phần Sông Đà 5.

Điều 2. Mục đích của việc công bố thông tin

Việc công bố thông tin theo quy định của Quy chế này nhằm công khai các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông của Công ty đồng thời chấp hành nghĩa vụ công bố thông tin với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3: Giải thích từ ngữ

1. “**Công ty**” là Công ty cổ phần Sông Đà 5 có trụ sở tại Tầng 5, tháp B tòa nhà HH4 KĐT Sông Đà - Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. “**Điều lệ**” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. “**Công bố thông tin định kỳ**” là việc công bố thông tin về những nội dung theo quy định tại Điều 10 và Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

4. “**Công bố thông tin bất thường**” là việc công bố thông tin về những sự kiện xảy ra được quy định tại Điều 11 và Điều 15 thông tư 96/2020/TT-BTC .

5. “**Công bố thông tin theo yêu cầu**” là việc công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

6. “**Người đại diện theo pháp luật của Công ty**” là người đại diện theo pháp luật được quy định trong Điều lệ của Công ty, đại diện cho Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

7. “**Người nội bộ của Công ty**” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Trưởng Ban kiểm

soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên); thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

8. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2014/QH14 ngày 26/11/2019.

9. “Ngày công bố thông tin” là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

10. “Người công bố thông tin” là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền công bố thông tin (người được ủy quyền công bố thông tin).

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, người công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN, HNX về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.

4. Người công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau: Các thông tin công bố định kỳ phải lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử trong thời gian tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên website của Công ty tối thiểu là 05 năm. Các thông tin thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập trên website của công ty tối thiểu là 05 năm.

5. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có nhiều hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.

2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.

3. Công ty phải đăng ký, đăng ký lại người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục 01 của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày

16/11/2020 của Bộ Tài chính cùng với bản cung cấp thông tin của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 03 của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực hoặc văn bản thay thế khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Người được ủy quyền công bố thông tin do Người đại diện pháp luật của Công ty quyết định. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định dưới đây:

a. Đối tượng được ủy quyền:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, các phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- Người quản lý, nhân viên làm việc tại các Phòng/Ban của Công ty theo Hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên.

b. Tiêu chuẩn Người được ủy quyền công bố thông tin:

- Có chuyên môn về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Có kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Nắm vững các quy định về công bố thông tin của UBCKNN, HNX;
- Có khả năng tổng hợp, phân tích thông tin nhanh chóng, chính xác, đáp ứng kịp thời yêu cầu của việc công bố.

6. Người được ủy quyền công bố thông tin được thay đổi theo một trong những trường hợp sau:

- Xin thôi đảm nhiệm công việc;
- Mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có hành vi cố ý vi phạm các quy định về công bố thông tin;
- Không còn là đối tượng nêu tại điểm a khoản 4 điều này;

7. Trường hợp Công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền công bố thông tin, Công ty có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định đồng thời làm thủ tục thay đổi thông tin chứng thư số theo hướng dẫn của HNX.

8. Quyền hạn và trách nhiệm của Người công bố thông tin/Người được ủy quyền công bố thông tin:

- Đại diện cho Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.
- Yêu cầu các Phòng chức năng và cá nhân có liên quan cung cấp, báo cáo số liệu đầy đủ và đúng thời hạn.
- Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc (nếu là Người được ủy quyền công bố thông tin) về những hoạt động liên quan đến công bố thông tin.
- Theo dõi những công việc có liên quan, ảnh hưởng đến việc công bố thông tin của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật nếu cung cấp những thông tin sai lệch, thông tin không do cấp có thẩm quyền của Công ty phê duyệt, không thuộc thẩm

quyền công bố của mình hoặc không được phép cung cấp theo quy định của Quy chế này.

- Chịu các trách nhiệm khác theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty và quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 6: Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:

- a. Trang thông tin điện tử (website) của Công ty.
- b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN.
- c. Hệ thống công bố thông tin của HNX.
- d. Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).

2. Quy định về việc thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty:

a. Công ty phải báo cáo với UBCKNN, HNX khi lập website, công khai địa chỉ website và mọi thay đổi liên quan tới địa chỉ website này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập website hoặc khi thay đổi địa chỉ website.

b. Trên website phải có ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và mọi nội dung thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư) phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Quy chế này.

c. Website phải hiện thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

d. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật thì Công ty thực hiện công bố thông tin trên website của Công ty trước và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

3. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 7. Tài liệu công bố thông tin

1. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản giấy: Văn bản giấy phải đầy đủ nội dung; có xác nhận của người có thẩm quyền, bao gồm: chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu.

2. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản, dữ liệu điện tử: Văn bản, dữ liệu điện tử được gửi đến UBCKNN và HNX đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về văn

bản điện tử; văn bản, dữ liệu có định dạng doc/docx/xls/xlsx/pdf (sử dụng bảng mã Unicode). Trường hợp HNX có hướng dẫn khác thì thực hiện theo hướng dẫn của HNX.

Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn...). Công ty phải báo cáo UBCKNN, HNX về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngày sau khi khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Công bố thông tin định kỳ

1. Báo cáo tài chính năm: Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo nguyên tắc sau:

a. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

b. Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính.

c. Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

2. Báo cáo tài chính bán niên: Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

a. Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu trong 06 tháng đầu năm tài chính của Công ty, được lập theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến của kiểm toán và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp báo cáo tài chính bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

b. Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên: Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét phải được công bố trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính;

3. Báo cáo tài chính quý:

a. Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.

b. Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý (báo cáo tổng hợp) trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Trường hợp công ty không còn là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc có bộ máy kế toán thì phải công bố báo cáo tài chính quý trong vòng 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

Nếu công ty đã công bố báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn công bố Báo cáo tài chính quý thì không cần phải thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý.

4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính trên Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

b. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại.

c. Lợi nhuận sau thuế hoặc doanh thu thuần trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

5. Báo cáo thường niên: Công ty phải lập báo cáo thường niên theo Phụ lục số IV ban hành kèm theo thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và công bố báo cáo này chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

6. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:

a. Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, UBCKNN, HNX về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

b. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội

đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.

c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được công bố trong thời hạn 24h.

7. Định kỳ 06 tháng và năm, Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị Công ty theo Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

Điều 10. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a. Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán;

b. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

d. Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

f. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;

g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

i. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty;

j. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

- Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm Công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán.

- Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ.

- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của Công ty được sửa đổi, bổ sung;

k. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ. Đồng thời, công ty gửi cho UBCKNN, HNX đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020;

l. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét.

m. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

n. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

o. Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

p. Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;

q. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;

r. Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài;

- s. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;
 - t. Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
 - u. Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).
2. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
- a. Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 6, Điều 9 của Quy chế này;
 - b. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, công ty phải công bố trên website của Công ty, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
3. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. Trường hợp công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thì phải công bố tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến
4. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Quy chế này.
5. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác:
- Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu

- 1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư
 - b. Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
- 2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, HNX yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác

1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, HNX theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

a. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

b. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 13. Công bố thông tin của các đối tượng khác

1. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty:

a. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho công ty, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, UBCKNN, HNX theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

b. Cổ đông lớn khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho công ty, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, UBCKNN, HNX trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, HNX khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho

hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác).

a. Báo cáo trước giao dịch: Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc (theo mẫu tại Phụ lục số VIII hoặc phụ lục số XIV ban hành kèm theo thông tư 96/2020/TT-BTC).

b. Báo cáo sau khi hoàn tất giao dịch: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm thông tư 96/2020/TT-BTC.

Chương III

QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 14. Quy trình công bố thông tin và trách nhiệm của các Phòng/Ban, cá nhân liên quan trong việc thực hiện công bố thông tin.

1. Hình thức công bố thông tin: Việc công bố thông tin được thực hiện thông qua các hình thức sau:

- a. Bằng email;
- b. Bằng điện thoại;
- c. Bằng văn bản.

2. Vào thời điểm kết thúc quý, 06 tháng, kết thúc năm tài chính hoặc thời điểm khi phát sinh các sự kiện phải công bố thông tin theo quy định, việc công bố thông tin được thực hiện theo các bước sau:

a. Bước 1: Phòng/Ban, người thực hiện công bố thông tin phải thông tin tới các Phòng/Ban phụ trách trực tiếp và liên quan (nếu có) về nội dung và thời hạn liên quan.

b. Bước 2: Phòng/Ban, người phụ trách trực tiếp và liên quan (nếu có) lập báo cáo theo quy định đảm bảo tính chính xác, kịp thời trình lãnh đạo công ty theo thẩm quyền phê duyệt trước khi chuyển cho Bộ phận/người thực hiện công bố thông tin.

c. Bước 3: Phòng/Ban, người thực hiện công bố thông tin tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra các tài liệu, báo cáo đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và thực hiện công bố thông tin.

d. Bước 4: Phòng/Ban thực hiện công bố thông tin/Phòng/Ban trực tiếp lập báo cáo, văn thư cơ quan có trách nhiệm lưu trữ thông tin đã công bố đầy đủ, đúng quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Phòng/Ban, cá nhân thực hiện công bố thông tin

1. Giám sát việc thực hiện đúng quy trình công bố thông tin.

2. Kiểm tra tính chính xác, phù hợp với nội dung thông tin cần công bố, công bố, đối chiếu với các quy định hiện hành về công bố thông tin và thực hiện công bố thông tin đến các tổ chức, cá nhân theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về việc thực hiện công bố thông tin.

Điều 16. Trách nhiệm của các Phòng/Ban, cá nhân có liên quan.

1. Đảm bảo tuân thủ và thực hiện đúng Quy chế công bố thông tin.
2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Bộ phận công bố thông tin.
3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của thông tin cung cấp cho Bộ phận công bố thông tin.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quy chế/Quy định trước đây về công bố thông tin của Công ty.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có những điều khoản chưa được quy định hoặc không còn hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc các văn bản pháp luật có liên quan.